|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** **MÔN CÔNG NGHỆ 7****NĂM HỌC 2018 - 2019***Thời gian làm bài: 45 phút**Ngày kiểm tra: ….../……/2019* |

**I. Trắc nghiệm: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau vào giấy kiểm tra.**

|  |
| --- |
| **Câu 1: Sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể vật nuôi được gọi là:** |
| A. Sự sinh trưởng | B. Sự phát dục | C. Sự lớn lên | D. Sự sinh sản |
| **Câu 2: Biến đổi nào sau đây ở vật nuôi là sự phát dục?** |
| A. Gà mái đẻ trứng | B. Lợn tăng thêm 0,5 kg |
| C. Chiều cao ngựa tăng thêm 0,5cm | D. Gà trống tăng trọng 0,85 kg |
| **Câu 3: Chọn con đực ghép đôi với con cái gọi là :** |
| A. Chọn giống | B. Chọn phối | C. Nhân giống | D. Chọn ghép |
| **Câu 4: Ví dụ nào sau đây đúng với chọn phối cùng giống?** |
| A. Gà Ri x Gà Lơ-go | B. Vịt cỏ x Vịt O môn |
| C. Lợn Móng Cái x Lợn Móng Cái | D. Lợn Ỉ x Lợn Móng Cái |
| **Câu 5: Loại thức ăn nào sau đây có nguồn gốc động vật?** |
| A. Cám gạo | B. Premic khoáng | C. Bột cá | D. Premic vitamin |
| **Câu 6: Đối với thức ăn hạt, người ta thường sử dụng phương pháp chế biến nào sau đây?** |
| A.Cắt ngắn | B.Nghiền nhỏ | C. Kiềm hóa rơm rạ | D. Hỗn hợp |
| **Câu 7: Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi chịu ảnh hưởng của:** |
| A. Đặc điểm di truyền | B. Các biện pháp chăm sóc vật nuôi |
| C. Đặc điểm di truyền, biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng | D. Chế độ nuôi dưỡng |
| **Câu 8: Đối với thức ăn thô xanh, người ta dùng phương pháp chế biến nào sau đây?** |
| A. Cắt ngắn | B. Hỗn hợp | C. Nghiền nhỏ | D. Đường hóa tinh bột |

**II. Tự luận (8 điểm)**

**Bài 1. (2,5đ)**

a) Thức ăn của vật nuôi có những thành phần dinh dưỡng nào ?

b) Nêu vai trò của thức ăn đối với cơ thể vật nuôi.

**Bài 2. (3,5đ)**

a) Nêu mục đích của chế biến và dự trữ thức ăn.

b) Kể tên một số phương pháp chế biến thức ăn vật nuôi.

**Bài 3. (2đ)**

a) Chuồng nuôi có vai trò như thế nào trong chăn nuôi ?

b) Phải làm gì để chuồng nuôi hợp vệ sinh?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT**

***(Tính đúng đến 0,25 điểm)***

**I. Trắc nghiệm: (2 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | A | B | C | C | B | C | A |

**II. Tự luận: (8 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Bài 1(2,5đ) | \* Thành phần dinh dưỡng thức ăn của vật nuôi- Nước- Protein- Lipit- Gluxit- Khoáng- Vitamin\* Vai trò của thức ăn đối với cơ thể vật nuôi- Cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển- Cung cấp dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên, tăng sức đề kháng | (1,5đ)0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ(1đ)0,5đ0,5đ |
| Bài 2(3,5đ) | **\***Mục đích1. Chế biến:- Làm tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng để vật nuôi thích ăn, ăn được nhiều- Dễ tiêu hóa- Làm giảm bớt khối lượng- Làm giảm độ thô cứng- Khử bỏ chất độc hại2. Dự trữ: - Cất, giữ thức ăn lâu hỏng- Đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi\* Một số phương pháp chế biến thức ăn vật nuôi- Nghiền nhỏ: đối với thức ăn dạng hạt- Cắt ngắn: Dùng cho thức ăn thô xanh- Hấp, nấu ( dùng nhiệt ): đối với thức ăn có chất độc hại, khó tiêu- Lên men, đường hóa: dùng cho thức ăn giàu tinh bột- Tạo thức ăn hỗn hợp: Trộn nhiều loại thức ăn đã qua xử lí | (1,25đ)0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ(1đ)0,5đ0,5đ(1,25đ)0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| Bài 3(2đ) | \*Vai trò của chuồng nuôi:- Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết, tạo ra một tiểu khí hậu thích hợp cho vật nuôi- Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh- Thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học, nâng cao năng suất chăn nuôi- Quản lí tốt đàn vật nuôi\*Để chuồng nuôi hợp vệ sinh ta cần phải thực hiện đúng kĩ thuật về:- Địa điểm cao ráo, bằng phẳng- Hướng chuồng: hướng nam hoặc hướng Đông Nam- Độ chiếu sáng phù hợp- Nền chuồng có độ dốc thích hợp để thoát phân và nước tiểu | (1đ)0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ(1đ)0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** |  **Tổ nhóm CM** |  **Người ra đề** |
|  |  | Đỗ Đức Duy |